TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 07 - 01 - 2025
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Nhớ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Mầm
Ông Nguyễn Tấn Lộc

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Khải là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 01 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 528/2024/TLST-HNGĐ ngày. 01 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp*"Xin ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 241/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Yến N212, sinh năm 1993 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh C .
- *Bị đơn:* Anh Điểu L, sinh năm 1982 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh C .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 14/11/2024 nguyên đơn là chị Phạm Yến N212 trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị và anh Điểu L tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước năm 2016. Thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cãi vã bất đồng quan điểm kéo dài, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả và chị, anh L đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh L không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Quá trình chung sống, chị N212 và anh L có 02 người con chung tên Điểu Ngọc Trân, sinh ngày 13/7/2016 và Điểu Ngọc Trâm, sinh ngày 22/10/2020 đang sống cùng chị N212. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn xin vắng mặt, chị Phạm Yến N212 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, thay đổi yêu cầu về việc tiếp tục nuôi hai con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con. Do điều kiện ở xa, đi lại khó khăn nên chị xin được vắng mặt tại các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án. Chị cam đoan đồng ý với phán quyết của Tòa án, không thắc mắc hay khiếu nại về sau.

** Tại biên bản hòa giải ngày 14/11/2024, bị đơn là anh Điểu L trình bày:*

- *Về hôn nhân:* Anh thống nhất với lời trình bày của chị N212 về thời gian kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn và thời gian sống ly thân. Anh và chị N212 kết hôn với nhau vào năm 2016, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đắc Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Sau khi kết hôn anh và chị N212 chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh và chị N212 bất đồng với nhau về quan điểm, thường hay cự cãi nhau nhưng mẫu thuẫn không trầm trọng. Chị N212 đi làm cách nay khoảng 02 năm, anh và chị N212 sống ly thân từ năm 2022. Tại phiên họp hôm nay anh không đồng ý ly hôn với chị Phạm Yến N212, anh vẫn còn thương chị N212, anh yêu cầu đoàn tụ để chăm lo cho các con.

- *Về con chung*: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị N212, anh và chị N212 có 02 con chung tên là Điểu Ngọc Trân, sinh ngày 13/7/2016 và Điểu Ngọc Trâm, sinh ngày 22/10/2020, hiện nay hai người con đang sống chung với chị N212 và ông bà ngoại của cháu. Nếu Toà án giải quyết cho anh và chị N212 ly hôn thì anh đồng ý giao hai người con cho chị N212 tiếp tục nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Anh thống nhất theo lời trình bày của chị N212, trong thời gian chung sống anh và chị N212 không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung, nợ riêng*: Anh thống nhất nhất theo lời trình bày của chị N212, anh và chị N212 trong thời gian chung sống không có nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa chị Phạm Yến N212 và anh Điểu L là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc *"Xin ly hôn"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; Anh Điểu L có địa chỉ cư trú tại ấp Láng Tượng, xã Tân Hưng Đông, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh Điểu L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh L là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Phạm Yến N212 có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Yến N212 và anh Điểu L tự nguyện kết hôn vào năm 2016 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị N212 và anh L đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của Luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Theo chị N212 trình bày, sau khi kết hôn thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên về sau thì vợ chồng luôn phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng, cãi vã bất đồng quan điểm kéo dài, hai bên gia đình có hàn gắn nhưng không có kết quả, chị N212 và anh L đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy hôn nhân giữa chị và anh L không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Đối với anh L, quá trình giải quyết Tòa án đã triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do, tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 14/11/2024 anh xác định còn tình cảm với chị N212 muốn hàn gắn nhưng tính từ thời điểm hòa giải đến khi vụ án đưa ra xét xử anh L không có phương án hàn gắn, thuyết phục chị N212 để chị N212 rút đơn khởi kiện, vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân của chị N212 và anh L đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không còn đạt được đúng như chị N212 xác định. Căn cứ vào Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N212, cho chị N212 được ly hôn với anh Điểu L.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị N212 và anh L có 02 người con chung tên Điểu Ngọc Trân, sinh ngày 13/7/2016 và Điểu Ngọc Trâm, sinh ngày 22/10/2020, hiện nay hai người con đang sống chung với chị N212 và ông bà ngoại của cháu. Sau khi ly hôn, chị N212 yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con.

Theo quy định của pháp luật thì: *"Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên…"; "Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con…"*. Xét thấy: Hai cháu Điểu Ngọc Trân, sinh ngày 13/7/2016 và Điểu Ngọc Trâm, sinh ngày 22/10/2020 từ khi chị N212 và anh L ly thân thì đã do chị N212 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tại biên bản hòa giải ngày 14/11/2024, anh Điểu xác định

trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N212, anh đồng ý giao hai con chung cho chị N212 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng căn cứ vào lời trình bày của chị N212, đồng thời không gây xáo trộn cuộc sống và sự phát triển của hai cháu Trân, Trâm cần giao hai cháu cho chị N212 được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng:

Về tài sản chung: Chị N212 và anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung, nợ riêng: Chị N212 và anh L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Yến N212 phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Yến N212, cho chị N212 được ly hôn với anh Điểu L.

2. Về con chung: Giao cháu Điểu Ngọc Trân, sinh ngày 13/7/2016 và Điểu Ngọc Trâm, sinh ngày 22/10/2020 cho chị N212 được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung, nợ riêng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Phạm Yến N212 phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)*. Vào ngày 01 tháng 10 năm 2024 chị N212 có dự nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0013636 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Chị N212 và anh L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đăk Ơ, huyện Bù Gia Mập;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Tăng Thị Nhớ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tấn Lộc **Nguyễn Văn Mầm** **Tăng Thị Nhớ**